

ÔN LUYỆN KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 2 (ĐỀ 2)

Họ và tên: Lớp:

I. Phần trắc nghiệm (5 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số gồm 4 trăm, 2 chục và 7 đơn vị viết là:

- A. 42 B. 472 C. 427 D. 247

Câu 2. 40 là tích của hai số nào?

- A. 5 và 8 B. 2 và 10 C. 4 và 9 D. 5 và 7

Câu 3. Số liền sau của số 899 là:

- A. 898 B. 900 C. 800 D. 910

Câu 4. Kết quả của phép tính $2 \times 9 + 32$ là:

- A. 18 B. 40 C. 50 D. 48

Câu 5. Có 30 bông hoa cắm đều vào 5 lọ. Mỗi lọ có số bông hoa là:

- A. 5 bông B. 6 bông C. 7 bông D. 8 bông

Câu 6. Chữ số 5 trong số 521 có giá trị là:

- A. 5 B. 50 C. 500 D. 52

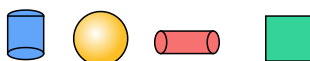
Câu 7. Trong các số 345, 534, 435, 354, số nhỏ nhất là:

- A. 345 B. 534 C. 435 D. 354

Câu 8. Tìm X biết: $X : 2 = 8$. Giá trị của X là:

- A. 10 B. 4 C. 16 D. 6

Câu 9. Hình bên dưới có bao nhiêu khối trụ?



- A. 1 khối B. 2 khối C. 3 khối D. 4 khối

Câu 10. Một con chim có 2 cái chân. Hỏi 8 con chim có bao nhiêu cái chân?

- A. 10 chân B. 14 chân C. 16 chân D. 18 chân

II. Phần tự luận (5 điểm)

Bài 1. Tính:

$$2 \times 6 = \dots\dots \quad 5 \times 7 = \dots\dots \quad 18 : 2 = \dots\dots \quad 45 : 5 = \dots\dots$$

$$5 \times 3 + 45 = \dots\dots \quad 2 \times 8 - 12 = \dots\dots \quad 50 : 5 + 90 = \dots\dots \quad 2 \times 5 : 2 = \dots\dots$$

Bài 2. Số?



Bài 3. Viết các số dưới dạng tổng:

$325 = \dots\dots\dots$

$550 = \dots\dots\dots$

$604 = \dots\dots\dots$

$111 = \dots\dots\dots$

Bài 4. >, <, = ?

$2\text{ cm} \times 5 \dots\dots 1\text{ dm}$

$5 \times 4 \dots\dots 25$

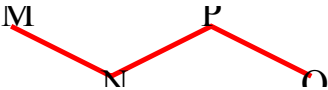
$15 : 5 \dots\dots 3$

$820 \dots\dots 280$

$5\text{ m} \dots\dots 50\text{ cm}$

$2 \times 6 \dots\dots 5 \times 2$

Bài 5. Tính độ dài đường gấp khúc MNPQ (biết mỗi đoạn dài 4cm):



Bài 6. Một túi có 5 quả cam. Hỏi 9 túi như thế có tất cả bao nhiêu quả cam?

Bài giải